



BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUẢNG NGÃI

ĐC: 157 Nguyễn Nghiêm, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Số: 04/2021

Sửa đổi bổ sung quy định về kinh doanh xăng dầu

Ngày 01/11/2021 Chính phủ ban hành Nghị định 95/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu.

Nghị định này không áp dụng đối với thương nhân nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất và pha chế các loại xăng dầu chuyên dùng cho nhu cầu riêng của mình với số lượng không quá 200 lít/kg/tháng và không lưu thông trên thị trường.

Tại Nghị định đã đề cập, sửa đổi bổ sung một số điều, điểm, khoản. Song đáng quan tâm nhất sự điều chỉnh, bổ sung tại Điều 38 về nguyên tắc điều hành giá xăng dầu: Giá bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế thị trường, có sự điều tiết của Nhà nước, phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới và tình hình kinh tế xã hội trong từng thời kỳ.

Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối xăng dầu được quyền quyết định giá bán buôn. Căn cứ vào tình hình thực tế tại doanh nghiệp, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối xăng dầu quyết định giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu madút là giá bán buôn) trong hệ thống phân phối của mình phù hợp với chi phí phát sinh thực tế tại doanh nghiệp và không cao hơn giá điều hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

Đối với các địa bàn xa cảng, xa kho đầu mối, xa cơ sở sản xuất xăng dầu, nếu có chi phí thực tế phát sinh hợp lý, hợp lệ (đã được kiểm toán) tăng cao dẫn đến giá bán cao hơn giá điều hành, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu được quyết định giá bán thực tế tại địa bàn đó (đã được thông báo với Bộ Công Thương) để bù đắp chi phí phát sinh nhưng không vượt quá 2% giá điều hành công bố cùng thời điểm.

Đối với đại lý bán lẻ xăng dầu, Nghị định sửa điều kiện về cửa hàng bán lẻ như sau: Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ 5 năm trở lên được cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định này. Trường hợp đi thuê cửa hàng bán lẻ xăng dầu, thương nhân đi thuê phải đứng tên tại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 02/01/2022.

TBT Quảng Ngãi

Trong số này:

- Thông báo của một số nước thành viên WTO
- Danh sách Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật mới ban hành
- Một số quy định về ghi nhãn hàng hóa
- Hướng dẫn thực hiện cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8.

Tháng 12/2021

Chuyên mục: Thông báo của một số nước thành viên WTO

Thông báo của Đài Loan về Dự thảo quy định quản lý việc dán nhãn và không dán nhãn đối với sữa bột dành cho trẻ sơ sinh và trẻ trên 6 tháng tuổi cùng các yêu cầu cụ thể trong việc ghi nhãn đối với các loại sữa

Ngày 5/10/2021 Đài Loan đã thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo quy định cách thức xác định việc dán nhãn và không dán nhãn đối với sữa bột dành cho trẻ sơ sinh và trẻ từ 6 đến 24 tháng tuổi, và quy định về ghi nhãn đối với sữa công thức.

Cụ thể, nhãn tại hộp đựng hoặc bao bì bên ngoài đối với sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh và trẻ từ 6 đến 24 tháng phải đáp ứng các yêu cầu sau về thực phẩm đóng gói:

Các sản phẩm có hàm lượng sắt dưới 1 miligram/ 100 kilocalories sẽ được dán nhãn cảnh báo dành cho trẻ sơ sinh trên ba tháng tuổi nếu có nhu cầu bổ sung sắt

Các sản phẩm có hàm lượng sắt từ 1 miligram/ 100 kilocalories trở lên sẽ được dán nhãn cảnh báo công thức dành cho trẻ sơ sinh thiếu sắt.

Nhãn phải được in rõ ràng trên bao bì, hình ảnh và thông số kỹ thuật của nhãn được quy định trong phụ lục đính kèm.

Ngoài ra, Dự thảo cũng đưa ra các thông tin cảnh báo người dùng trong việc tuân thủ chỉ dẫn của các chuyên gia dinh dưỡng về sức khỏe để xác định liều lượng và phương pháp sử dụng sữa phù hợp đối với nhu cầu sữa bột dành cho trẻ.

Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Hạn cuối cùng để các nước thành viên tham gia đóng góp ý kiến là sau 60 ngày kể từ ngày có thông báo chính thức, tức vào ngày 5/12/2021.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2021/TBT/TPKM/21_6341_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2021/TBT/TPKM/21_6341_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/TPKM/467

Thông báo của Đài Loan về Quy định quản lý ghi nhãn thực phẩm ăn sẵn đóng gói loại nhỏ

Ngày 06/09/2021 Đài Loan thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc Quy định quản lý ghi nhãn thực phẩm ăn sẵn đóng gói loại nhỏ, được thông báo cho WTO với mã thông báo G/TBT/N/TPKM/450 ngày 7/1/2021 và G/TBT/N/TPKM/450/Add.1 ngày 20/5/2021, đã được ban hành vào ngày 01/9/2021 và có hiệu lực cùng ngày. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2021/TBT/TPKM/21_0271_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2021/TBT/TPKM/21_0271_00_x.pdf



Mã thông báo: G/TBT/N/TPKM/450/Add.2

Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành

Ngày 20/09/2021 Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Cụ thể, sẽ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm như sau:

a. Sửa đổi khoản 8, Điều 3 như sau:

“8. Phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới là phụ gia thực phẩm có chứa từ hai (02) chất phụ gia trở lên và có công dụng khác với công dụng đã được quy định cho các phụ gia đó.”

b. Sửa đổi khoản 4, Điều 5 như sau:

“4. Hương liệu dùng trong thực phẩm bao gồm các hương liệu đã được JECFA đánh giá, xác định an toàn ở các lượng ăn vào dự kiến hoặc lượng ăn vào hàng ngày chấp nhận được (ADI); hương liệu thuộc danh mục các chất tạo hương được đánh giá an toàn (GRAS) ban hành bởi Hiệp hội các nhà sản xuất hương và chất chiết xuất của Hoa Kỳ (FEMA) và danh mục các hương liệu dùng trong thực phẩm của Liên minh châu Âu;”



c. Bổ sung khoản 5, Điều 5 như sau:

“5. Các quy định về phụ gia thực phẩm tại Phụ lục 1, Phụ lục 2A, Phụ lục 3 và Phụ lục 4 được cập nhật tự động theo tiêu chuẩn mới nhất về phụ gia thực phẩm của Ủy ban Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (CODEX) đăng tải trên trang web:

<http://www.fao.org/fao-who-codexalimentarius/codex-texts/list-standards/en/>.”

d. Bổ sung mức sử dụng tối đa phụ gia thực phẩm trong thực phẩm chưa được quy định tại Phụ lục 2B ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm theo quy định tại Thông tư này.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

<https://vfa.gov.vn/du-thao-gop-y/thong-tu-sua-doi-bo-sung-va-bai-bo-mot-so-vanban-quy-pham-phap-luat-ve-an-toan-thuc-pham-do-bo-truong-bo-y-te-ban-hanh.html>

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/129/Add.1

Nguồn: TBT Việt Nam


www.epingalert.org

DANH MỤC THÔNG BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

STT	Nước thông báo	Số lượng thông báo	Vấn đề thông báo
01	Argentina	5	Sữa và các sản phẩm từ sữa; sắt, thép; thực phẩm nói chung; dầu động vật; đường
02	Ả rập	7	Cá;p mai chế biến; rau quả; ngũ cốc; dầu ăn động thực vật; thiết bị lưu trữ chất lỏng; thực phẩm nói chung
03	Anh	4	Mỹ Phẩm; nhựa; thiết bị y tế; nhựa
04	Ấn Độ	5	Đường và các sản phẩm từ đường; vật liệu và vật tiếp xúc với thực phẩm; ngũ cốc; thực phẩm đóng gói; ngũ cốc
05	Brazil	12	Cà phê; thịt và các sản phẩm từ thịt; thuốc trừ sâu; dược phẩm; thiết bị y tế; thiết bị chụp ảnh phóng xạ; thiết bị đo lường; máy biến áp điện; bơm tiêm vô trùng dùng 1 lần; vật liệu và vật phẩm tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; ti vi; sắt và thép
06	Các tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất	5	Cá; rau quả; ngũ cốc; dầu ăn động thực vật; rau bina
07	Chile	4	Sản phẩm dành cho trẻ em; bao bì; hóa chất; thiết bị y tế
08	Colombia	3	Phụ gia thực phẩm; vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm; lốp xe đường bộ
09	Hoa Kỳ	10	Tủ lạnh; thiết bị y tế; chất hóa học; mỹ phẩm; máy sấy quần áo; an toàn lao động; sản phẩm thuốc lá; chất thải nguy hại; quạt; các chất chống cháy
10	Costa Rica	1	Thực phẩm

Nguồn: TBT Việt Nam

CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT MỚI BAN HÀNH

STT	Ký hiệu	Nội dung	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1	QCVN 14:2021/BCT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn đối với aptomat phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò	29/10/2021	01/7/2022
2	QCVN 15:2021/BCT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn đối với khởi động từ phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò	29/10/2021	01/7/2022
3	QCVN 84:2021/BTTTT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng dịch vụ truyền hình cáp giao thức Internet (IPTV)	29/10/2021	01/7/2022
4	QCVN 22:2021/BTTTT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Yêu cầu an toàn điện cho thiết bị đầu cuối kết nối mạng viễn thông và công nghệ thông tin	29/10/2021	01/7/2022
5	QCVN 71:2021/BTTTT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tương thích điện từ của mạng cáp phân phối tín hiệu truyền hình, âm thanh và các dịch vụ tương tác	28/10/2021	01/7/2022
6	QCVN 65:2021/BTTTT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz	28/10/2021	01/5/2022
7	QCVN 123:2021/BTTTT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 40 GHz đến 246 GHz	28/10/2021	01/7/2022
8	QCVN 12-2:2021/BCT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói	27/10/2021	01/7/2022
9	QCVN 13:2021/BCT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kiểm định trên cơ sở rủi ro đối với các bình chịu áp lực nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy chế biến khí và nhà máy đạm	27/10/2021	01/7/2022
10	QCVN 12-1:2021/BCT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn sản phẩm vật liệu nổ	27/10/2021	01/7/2022

		công nghiệp - Thuốc nổ TNP1		
11	QCVN 12-3:2021/BCT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Mìn phá đá quá cỡ	27/10/2021	01/7/2022
12	QCVN 12-4:2021/BCT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ bột không có TNT dùng cho lộ thiên	27/10/2021	01/7/2022
13	QCVN 124:2021/BTTTT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị ra đa hoạt động trong dải tần 76 GHz đến 77 GHz dùng cho phương tiện vận tải mặt đất	20/10/2021	01/7/2022
14	TCVN 6187-2:2020 ISO 9308-2:2012	Chất lượng nước – Phương pháp vi khuẩn Escherichia coli và coliform – Phần 2: Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất	31/12/2020	31/12/2020
15	TCVN 12913:2020	Bê tông nhựa nóng – Phương pháp xác định độ mềm từ biên và cường độ bằng mô hình kéo gián tiếp	09/09/2020	09/09/2020
16	TCVN 12914:2020	Bê tông nhựa – Xác định khả năng kháng ẩm của mẫu đã đầm chặt	13/9/2021	13/9/2021
17	TCVN 13335:2021	Ứng dụng đường sắt – Hệ thống gom điện – Cần lấy điện, các phương pháp thử đối với dải tiếp xúc	13/9/2021	13/9/2021
18	TCVN 13336:2021	Ứng dụng đường sắt – Lắp đặt cố định – Nguyên tắc bảo vệ đối với hệ thống điện kéo xoay chiều và một chiều	13/9/2021	13/9/2021
19	TCVN 13337-3:2021	Ứng dụng đường sắt – Lắp đặt cố định – An toàn điện, nối đất và mạch điện hồi lưu. Phần 3: Tương tác lẫn nhau giữa các hệ thống điện kéo xoay chiều và một chiều	13/9/2021	13/9/2021

Nguồn: TBT Quảng Ngãi

Chuyên mục: Tin tức**Một số quy định về ghi nhãn hàng hóa**

Theo quy định Nhãn hàng hóa là bản viết, bản in, bản vẽ, bản chụp của chữ, hình vẽ, hình ảnh được dán, in, đính, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc trên các chất liệu khác được gắn trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa. Ghi nhãn hàng hóa là thể hiện nội dung cơ bản, cần thiết về hàng hóa lên nhãn hàng hóa để người tiêu dùng nhận biết, làm căn cứ lựa chọn, tiêu thụ và sử dụng; để nhà sản xuất, kinh doanh, thông tin, quảng bá cho hàng hóa của mình và để các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát.

Quy định ghi nhãn thực phẩm :

Quy định ghi nhãn thực phẩm thực hiện theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, các nội dung bắt buộc phải thể hiện theo tính chất hàng hóa, cho 10 nhóm hàng lương thực – thực phẩm, được hướng dẫn, cụ thể:

1. Nhóm mặt hàng lương thực:

- + Định lượng.
- + Ngày sản xuất.
- + Hạn sử dụng.
- + Thông tin cảnh báo (nếu có).

2. Nhóm mặt hàng thực phẩm:

- + Định lượng.
- + Ngày sản xuất.
- + hạn sử dụng.
- + Thành phần hoặc thành phần định lượng.
- + Thông tin, cảnh báo.
- + Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

3. Nhóm mặt hàng thực phẩm bảo vệ sức khỏe:

- + Định lượng.
- + Ngày sản xuất.
- + Hạn sử dụng.
- + Thành phần, thành phần định lượng hoặc giá trị dinh dưỡng.
- + Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.
- + Công bố khuyến cáo về nguy cơ (nếu có).
- + Ghi cụm từ: “Thực phẩm bảo vệ sức khỏe”.
- + Ghi cụm từ: “Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

4. Nhóm mặt hàng thực phẩm đã qua chiếu xạ:

- + Định lượng.
- + Ngày sản xuất.
- + Hạn sử dụng.
- + Thành phần hoặc thành phần định lượng.
- + Thông tin cảnh báo.
- + Ghi cụm từ: “Thực phẩm đã qua chiếu xạ”.

5. Nhóm mặt hàng thực phẩm biến đổi gen:

- + Định lượng.
- + Ngày sản xuất.
- + Hạn sử dụng.
- + Thành phần hoặc thành phần định lượng.
- + Thông tin cảnh cáo.
- + Ghi cụm từ: “Thực phẩm biến đổi gen” hoặc “biến đổi gen” bên cạnh tên của thành phần nguyên liệu biến đổi gen kèm theo hàm lượng.

6. Nhóm mặt hàng đồ uống (trừ rượu):

- + Định lượng.
- + Ngày sản xuất.
- + Hạn sử dụng.
- + Thành phần hoặc thành phần định lượng.
- + Thông tin cảnh báo.
- + Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

7. Nhóm mặt hàng rượu:

- + Định lượng.
- + Hàm lượng etanol.
- + Hạn sử dụng (nếu có).
- + Hướng dẫn bảo quản (đối với rượu vang).
- + Thông tin cảnh báo (nếu có).
- + Mã nhận diện lô (nếu có).

8. Nhóm mặt hàng phụ gia thực phẩm:

- + Định lượng.
- + Ngày sản xuất.
- + Hạn sử dụng.

-
- + Thành phần định lượng.
 - + Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.
 - + Ghi cụm từ: “Phụ gia thực phẩm”.
 - + Thông tin cảnh báo (nếu có).

9. Nhóm mặt hàng vi chất dinh dưỡng:

- + Định hướng.
- + Ngày sản xuất.
- + Thành phần.
- + Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.
- + Ghi cụm từ: “Dùng cho thực phẩm”.
- Nhóm mặt hàng nguyên liệu thực phẩm:
 - + Tên nguyên liệu.
 - + Định lượng.
 - + Ngày sản xuất.
 - + Hạn sử dụng:
 - + Hướng dẫn sử dụng và bảo quản.

Hướng dẫn nội dung trên nhãn hiệu hàng hóa

10. Nội dung bắt buộc trên nhãn hàng hóa:

- + Tên hàng hóa.
- + Xuất xứ hàng hóa.
- + Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa.
- + Những nội dung khác tùy vào tính chất loại hàng hóa.

Nhãn hàng hóa đối với thực phẩm phải có định lượng, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thành phần, cảnh báo, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản; nhãn hàng hóa đối với rượu phải ghi định lượng, hàm lượng etanol, hạn sử dụng, hướng dẫn bảo quản, cảnh báo, mã nhận diện lô.

– Ngày sản xuất, hạn sử dụng được ghi trên nhãn hàng hóa:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 43, nghị định của Chính phủ, ngày sản xuất và hạn sử dụng được ghi theo thứ tự ngày, tháng, năm của năm dương lịch. Trường hợp bắt buộc phải ghi ngày sản xuất và hạn sử dụng mà nhãn hàng hóa đã ghi ngày sản xuất thì được phép ghi hạn sử dụng là khoảng thời gian kể từ ngày sản xuất, nếu nhãn hàng hóa đã ghi hạn sử dụng thì được phép ghi ngày sản xuất là khoảng thời gian trước sử dụng.

Đối với hàng hóa được san, chiết, đóng gói thì theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP phải thể hiện ngày san, chiết, đóng gói và hạn sử dụng được tính từ ngày sản xuất.

– Những thông tin bắt buộc thể hiện đối với hàng hóa dạng rời hoặc hàng hóa có bao bì đóng gói đơn giản. Những hàng hóa có bao bì đóng gói đơn giản, hàng hóa dạng rời ví dụ như phụ gia thực phẩm, hóa chất, bán trực tiếp cho người tiêu dùng theo quy định của Nghị định số 43 phải được công khai những thông tin, bao gồm:

- + Tên hàng hóa.
- + Hạn sử dụng.
- + Tên cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hóa.
- + Hướng dẫn sử dụng.
- + Cảnh báo an toàn (nếu có).
- Xuất xứ và thông tin cảnh báo trên nhãn hàng hóa.

Nguồn: TBT Quảng Ngãi

Chuyên mục : Doanh nghiệp trong tỉnh

Hướng dẫn thực hiện cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8.

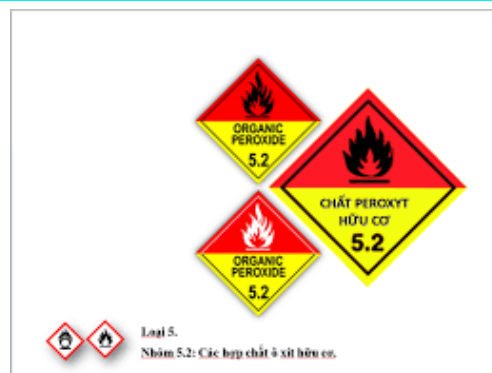
Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 như sau:

1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi làm đầu mối tiếp nhận, xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, giải quyết.

2. Về hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5 và loại 8:

- Đối với phương thức vận chuyển bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và trên đường thủy nội địa: Thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Điều 17 Nghị định số 42/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

- + Giấy đề nghị cấp Giấy phép hàng hóa nguy hiểm theo mẫu.
- + Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô, trong đó phải có loại hình kinh doanh vận tải hàng hóa (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải đường thủy nội địa)
- + Bản sao hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển kèm theo bản sao **giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi**



trường của phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyến).

+ Bản sao hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. Đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa gửi kèm theo bản sao chứng chỉ chuyên môn đặc biệt (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyến).

+ Bản sao hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển, hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển, trong đó nêu rõ tuyến đường, lịch trình vận chuyển, biện pháp ứng cứu sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

+ Bản sao hoặc bản chính Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc phiếu kết quả thử nghiệm, kết quả kiểm định đối với vật liệu bao gói, thùng chứa hàng nguy hiểm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Đối với phương thức vận chuyển trên đường sắt: Thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Điều 41 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP.

3. Hình thức nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu vận chuyển hàng hóa nguy hiểm nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

4. Các nội dung khác đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP và Văn bản hướng dẫn số 2187/BKH-CN-TĐC ngày 28/7/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Nguồn: TBT Quảng Ngãi

Kính gửi: Quý bạn đọc

TBT Quảng Ngãi có nhiệm vụ thông báo hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo Quyết định số 300/QĐ-KHCN ngày 25/10/2019 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ngãi.

Trong khuôn khổ Bản tin này, chúng tôi đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi Hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin cũng được đăng tải trên website : <http://skh.quangngai.gov.vn/>.

Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc và theo dõi.

Email: tbtquangngai@gmail.com ĐT: 0255 2240765